

Số : 398./2026/CBTT-NTF

Nghệ An, ngày 17 tháng 9 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**1. Tên tổ chức:** Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An (“Công Ty”).

- Mã chứng khoán: NTF

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 16, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An

- Điện thoại liên hệ: 038 3844741

Fax: 038 3848720

- Email: [dna@dnapharma.com.vn](mailto:dna@dnapharma.com.vn)

**2. Nội dung thông tin công bố**

Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An công bố thông tin Báo cáo tiến độ sử dụng vốn/ số tiền thu được từ đợt chào bán của Công ty.

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An vào ngày 17/09/2026 tại đường dẫn:** <https://dnapharma.com.vn/quan-he-co-dong>  
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo tiến độ sử dụng vốn/ số tiền thu được từ đợt chào bán.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ  
THÔNG TIN



Nguyễn Đình Thành

Số: 399/2026/BC-DNA

Nghệ An, ngày 17 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN  
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 553/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán  
Nhà nước cấp ngày 26/12/2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 16, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An
3. Điện thoại: 038 3844741 Fax: 038 3848720 Website: <https://dnapharma.com.vn/>
4. Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng.
5. Mã cổ phiếu (nếu có): NTF
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Nghệ An  
Số hiệu tài khoản: 44 00000 1455899
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp công ty cổ phần số 2900491298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 30/01/2002, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 27/03/2026.
  - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (Chi tiết: Sản xuất thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, hóa dược, dược liệu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, chế biến dược liệu) - Mã ngành: 2100 (chính).
  - Sản phẩm/dịch vụ chính: Sản xuất thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng, kinh doanh nhà thuốc, quầy thuốc
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
  - Quyết định số 1206/QĐ-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 16/05/2022, Về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An (DNA PHARMA);
  - Quyết định số 602/QĐ-QLD do Cục Quản lý dược – Bộ Y tế ban hành ngày 15/08/2023, Về việc cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc” cho Công ty CP Dược - vật tư y tế Nghệ An (DNA PHARMA);
  - Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc” (GDP) số 02/08/GDP do Sở Y tế Nghệ An cấp ngày 21/06/2024



## II. CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN:

1. Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP Dược - Vật tư Y tế Nghệ An
2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng
4. Số lượng chứng khoán đã chào bán: 9.000.000 cổ phiếu
5. Tổng vốn/số tiền đã huy động: 90.000.000.000 đồng trong đó số tiền huy động cho dự án (trường hợp sử dụng vốn để thực hiện dự án): 82.000.000.000 đồng.
6. Ngày kết thúc đợt chào bán: 11/03/2026.

## III. TIỀN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Phương án sử dụng vốn:

#### 1.1. Phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày 29/5/2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 58/2025/NQ-HĐQT ngày 27/11/2025 v/v thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ:

| STT | Phương án sử dụng vốn                                                                                      | Số tiền dự kiến phân bổ (VND) | Thời gian giải ngân dự kiến |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| I   | Phục vụ cho các hoạt động xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Nghệ An tại Khu công nghiệp Bắc Vinh   | 82.000.000.000                | Quý IV/2025 - Quý II/2026   |
| 1   | Nhà xưởng 01                                                                                               | 14.977.931.196                | Quý IV/2025 - Quý II/2026   |
| 2   | Nhà xưởng 02                                                                                               | 8.367.750.008                 | Quý IV/2025 - Quý II/2026   |
| 3   | Nhà xưởng 03                                                                                               | 3.919.069.190                 | Quý IV/2025 - Quý II/2026   |
| 4   | Nhà xưởng 04                                                                                               | 3.628.060.694                 | Quý IV/2025 - Quý II/2026   |
| 5   | Nhà xưởng 05                                                                                               | 4.744.855.649                 | Quý IV/2025 - Quý II/2026   |
| 6   | Nhà văn phòng 05A                                                                                          | 15.429.230.592                | Quý IV/2025 - Quý II/2026   |
| 7   | Nhà xưởng 06                                                                                               | 20.073.408.205                | Quý IV/2025 - Quý II/2026   |
| 8   | Phụ trợ ngoài nhà                                                                                          | 3.762.464.582                 | Quý IV/2025 - Quý II/2026   |
| 9   | San nền                                                                                                    | 516.241.931                   | Quý IV/2025 - Quý II/2026   |
| 10  | Giao thông                                                                                                 | 6.580.987.953                 | Quý IV/2025 - Quý II/2026   |
| II  | Bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua nguyên vật liệu và hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh | 8.000.000.000                 | Quý IV/2025 - Quý II/2026   |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                                                                           | <b>90.000.000.000</b>         |                             |

## 1.2. Phương án sử dụng vốn thay đổi:

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 43/2026/NQ-HĐQT ngày 11/6/2026 thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/05/2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 58/2025/NQ-HĐQT ngày 27/11/2025, cụ thể như sau: Gửi tiết kiệm 40.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng, tương đương tỷ lệ 44,44% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán), trong số tiền 82 tỷ đồng dự kiến phân bổ mục đích phục vụ cho các hoạt động xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Nghệ An tại Khu công nghiệp Bắc Vinh ("Dự Án") trong thời gian chưa sử dụng/chờ giải ngân tiền cho các hoạt động xây dựng Dự án để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

## 2. Thông tin về tiến độ dự án của tổ chức phát hành (trường hợp sử dụng vốn để thực hiện dự án)

- Tiến độ dự án theo kế hoạch đã công bố: Theo phương án sử dụng vốn mục 1.1/1.III bên trên
- Tiến độ dự án hiện tại: Dự Án đang thực hiện quyết toán cho các gói thầu/hạng mục đã triển khai. Do việc quyết toán với nhà thầu chưa hoàn thành nên chưa thực hiện giải ngân thanh toán. Công ty sẽ thực hiện giải ngân ngay khi hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán với nhà thầu.

Các gói thầu/hạng mục chưa triển khai thì tạm dừng để xem xét điều chỉnh lại thiết kế của Dự án nhằm phù hợp với Tiêu chuẩn quốc tế của Nhà máy Dược phẩm.

## 3. Tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán:

- Tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành và những thay đổi phương án sử dụng vốn đến thời điểm hiện tại:

| STT | Phương án sử dụng vốn                                                                                    | Kế hoạch sử dụng theo NQ ĐHCĐ thường niên năm 2025 ngày 29/05/2025 và NQ HĐQT số 58/2025/NQ-HĐQT (VND) | Số tiền thực tế sử dụng vốn (VND)                                                                                                                      | Thời gian sử dụng vốn | Ghi chú                                                                                                                                |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I   | Phục vụ cho các hoạt động xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Nghệ An tại Khu công nghiệp Bắc Vinh | 82.000.000.000                                                                                         | 40.000.000.000                                                                                                                                         | 17/06/2026            | Đã giải ngân 40 tỷ gửi tiết kiệm, chưa giải ngân 42 tỷ đồng còn lại dự kiến phân bổ cho Dự Án do chưa quyết toán xong với các Nhà thầu |
| 1   | Nhà xưởng 01                                                                                             | 14.977.931.196                                                                                         | (theo NQ HĐQT số 43/2026/NQ-HĐQT ngày 11/6/2026 Công ty đã gửi tiết kiệm 40 tỷ đồng vào ngày 17/06/2026, kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á) |                       |                                                                                                                                        |
| 2   | Nhà xưởng 02                                                                                             | 8.367.750.008                                                                                          |                                                                                                                                                        |                       |                                                                                                                                        |
| 3   | Nhà xưởng 03                                                                                             | 3.919.069.190                                                                                          |                                                                                                                                                        |                       |                                                                                                                                        |
| 4   | Nhà xưởng 04                                                                                             | 3.628.060.694                                                                                          |                                                                                                                                                        |                       |                                                                                                                                        |
| 5   | Nhà xưởng 05                                                                                             | 4.744.855.649                                                                                          |                                                                                                                                                        |                       |                                                                                                                                        |
| 6   | Nhà văn phòng 05A                                                                                        | 15.429.230.592                                                                                         |                                                                                                                                                        |                       |                                                                                                                                        |
| 7   | Nhà xưởng 06                                                                                             | 20.073.408.205                                                                                         |                                                                                                                                                        |                       |                                                                                                                                        |
| 8   | Phụ trợ ngoài nhà                                                                                        | 3.762.464.582                                                                                          |                                                                                                                                                        |                       |                                                                                                                                        |
| 9   | San nền                                                                                                  | 516.241.931                                                                                            |                                                                                                                                                        |                       |                                                                                                                                        |
| 10  | Giao thông                                                                                               | 6.580.987.953                                                                                          |                                                                                                                                                        |                       |                                                                                                                                        |



| STT | Phương án sử dụng vốn                                                                                      | Kế hoạch sử dụng theo NQ ĐHĐCD thường niên năm 2025 ngày 29/05/2025 và NQ HĐQT số 58/2025/NQ-HĐQT (VND) | Số tiền thực tế sử dụng vốn (VND) | Thời gian sử dụng vốn | Ghi chú        |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------|
| II  | Bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua nguyên vật liệu và hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh | 8.000.000.000                                                                                           | -                                 | -                     | Chưa giải ngân |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                                                                           | <b>90.000.000.000</b>                                                                                   | <b>40.000.000.000</b>             |                       |                |

- Lý do thay đổi (nếu có): Công ty đang xem xét điều chỉnh một số hạng mục Dự Án nên chưa tiếp tục triển khai các hạng mục/gói thầu xây dựng của Dự án;

Về bổ sung vốn lưu động do nhu cầu mua nguyên vật liệu và hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giảm so với kế hoạch, Công ty đã chủ động sử dụng nguồn vốn tự có để thực hiện thanh toán các khoản chi phí phát sinh.

4. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành được công bố thông tin tại trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://dnapharma.com.vn/quan-he-co-dong> từ ngày 17/.../9/2026.

*Nguyễn Văn Thắng* ngày 17 tháng 9 năm 2026  
**CÔNG TY CP DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



*Nguyễn Văn Thắng*